

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 310/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 từ nguồn thu tiền sử dụng đất và cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn sang kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 từ nguồn thu tiền sử dụng đất; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh, nội dung như sau:

1. Tiêu chí để điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 nguồn thu tiền sử dụng đất khỏi tỉnh:

Các dự án điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 gồm:

- Vốn đầu tư công kế hoạch năm 2020 nhưng chưa có nguồn để nhập hệ thống Tabmis.

- Các khoản vốn chưa phân bổ.

2. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 từ nguồn thu tiền sử dụng đất với số tiền là 2.552.646 triệu đồng và cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn sang kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

(chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

3. Nguyên nhân điều chỉnh: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 từ nguồn thu tiền sử dụng đất để phù hợp với tình hình thu ngân sách năm 2020 của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2020 TỪ NGUỒN TỪ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (KHỐI TỈNH)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2020 nguồn thu tiền sử dụng đất sau điều chỉnh	Trong đó: thu hồi tạm ứng từ nguồn đất	Nhập Tabmis nguồn thu tiền sử dụng đất đến 31/10/2020	Kế hoạch năm 2020 nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại sau khi trừ số đã nhập Tabmis	Phương án cắt giảm sau khi trừ đi nhập Tabmis kế hoạch vốn đến 31/10/2020)		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Dự kiến cắt giảm KH 2020 nguồn thu tiền sử dụng đất	Kế hoạch năm 2020 nguồn thu tiền sử dụng đất sau khi cắt giảm		
1	2	3	4	5	6=3-5	7=5-3	8=3-7	9	10
	KHỐI TỈNH QUẢN LÝ	3,971,200	- 425,340	1,418,554	2,552,646	- 2,552,646	1,418,554		
I	Kinh phí quỹ phát triển đất	30,000		0	30,000	-30,000	0	Quỹ phát triển đất tỉnh	
II	Thanh toán nợ quyết toán	25,000	0	10,212	14,788	-14,788	10,212	các đơn vị	
a)	Phân bổ sau	14,788		0	14,788	-14,788	0	các đơn vị	

b)	Các dự án đã phê duyệt quyết toán	10,212	0	10,212	0	0	10,212		
1	Doanh trại Trung đoàn BB888/Bộ CHQS tỉnh	2,147		2,147	0	0	2,147	Bộ CHQS tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
2	Sửa chữa Hồ chứa nước Xuân Bình, TX Sông Cầu	11		11	0	0	11	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
3	Bệnh viện đa khoa huyện Tây Hòa	478		478	0	0	478	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
4	Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng của tỉnh Phú Yên	2,437		2,437	0	0	2,437	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
5	Dự án phát triển đô thị bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu - tiểu dự án thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên	1,336		1,336	0	0	1,336	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán

6	Tuyến đường nối Quốc lộ 1A (Phú Khê) đi Khu công nghiệp Hòa Tâm (Phước Tân)	2,209		2,209	0	0	2,209	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
7	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Liên cơ quan khối vận tỉnh	289		289	0	0	289	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
8	Phần trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa khu vực Tuy An	31		31	0	0	31	Sở Y tế	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
9	Đầu tư trồng rừng phòng hộ Nam Sông Hinh thuộc dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng	48		48	0	0	48	Bộ CHQS tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
10	Trồng rừng phòng hộ, sản xuất thay thế nương rẫy thuộc dự án trồng mới 5 triệu ha rừng tỉnh Phú Yên	55		55	0	0	55	Sở NN và PTNT	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
11	Tiểu dự án 2- Đường từ Nam cầu Hùng Vương đến Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1	904		904	0	0	904	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết

									toán
12	Tiểu dự án 3- Đường từ Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1 đến Bắc cầu Đà Nẵng	267		267	0	0	267	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành quyết toán
III	Chương trình bê tông hóa đường GTNT các xã miền núi Phú Yên giai đoạn 2017-2020	1,621			1,621	-1,621	0	Sở GTVT	
IV	Chương trình bê tông hẻm phố tại các đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020	2,996		0	2,996	-2,996	0	Sở XD	
	<i>Trong đó:</i>				0	0	0		
V	Kinh phí thực hiện công tác lập quy hoạch tổng thể tỉnh	17,000		0	17,000	-17,000	0	Sở KHĐT	
VI	Thực hiện đầu tư	3,894,583	-425,340	1,408,342	2,486,241	-2,486,241	1,408,342		
a)	Đối ứng các dự án ODA	2,300	0	0	2,300	-2,300	0		
1	Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tại thành phố Tuy Hoà; Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Sản Nhi và nâng cấp khu xử lý nước thải cho các bệnh viện Sơn Hoà, Đồng Xuân, Tây Hoà và Tuy An -	2,300		0	2,300	-2,300	0	Sở Y tế	

	tỉnh Phú Yên								
b)	Danh mục dự án hoàn thành	4,759	-3,000	1,759	3,000	-3,000	1,759		
1	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, mô hình mô phỏng cho giảng dạy lý thuyết và thực hành ở cơ sở 1 trường Cao đẳng Y tế Phú Yên	1,167		1,167	0	0	1,167	Trường Cao đẳng Y tế	thanh toán dự án hoàn thành
2	Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng của tỉnh Phú Yên	3,000	-3,000		3,000	-3,000	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành
3	Trường THPT Nguyễn Văn Linh huyện Đông Hòa (giai đoạn 1)	592		592	0	0	592	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	thanh toán dự án hoàn thành
c)	Danh mục dự án chuyển tiếp sang năm 2020	2,817,158	- 269,898	1,085,773	1,731,385	- 1,731,385	1,085,773		
1	Chống sạt lở bờ sông Ba khu vực bờ tả kênh chính Nam đoạn Km6+900 thuộc hệ thống thủy nông Đồng Cam	500		200	300	-300	200	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	

2	Kè chống sạt lở, bồi lấp cửa biển Đà Diễn	50,000		30,000	20,000	-20,000	30,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Đang triển khai thi công xây dựng công trình
3	Xây dựng hồ điều hòa Hồ Sơn và hạ tầng xung quanh	250,000	-80,000	90,000	160,000	-160,000	90,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Khối lượng thực hiện ước đạt 320 tỷ đồng (đạt 80%), dự kiến cơ bản hoàn thành công trình trong tháng 9/2020. Giá trị khối lượng hoàn thành chưa thanh toán là 110 tỷ đồng.

4	Công viên ven biển TP Tuy Hòa (đoạn từ cảng cá phường 6 đến đường Nguyễn Huệ và đoạn từ Khu resort Thuận Thảo đến Hội Nông dân tỉnh)	540,180		0	540,180	-540,180	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Công trình đã thực hiện hoàn thành đoạn từ Nguyễn Huệ-Trần Hưng Đạo (trừ khu vực Cảng cá phường 6); đoạn từ Resort Thuận Thảo-Đường Nguyễn Hữu Thọ và đoạn từ đường Nguyễn Hữu Thọ-Nhà nghỉ Hội Nông dân
---	--	---------	--	---	---------	----------	---	-------------------------	--

Tỉnh;
riêng
hạng
mục cải
tạo
Quảng
trường
1/4 đã
hoàn
thành
trước
tết
Nguyên
đán để
phục vụ
nhân
dân
Đối với
đoạn
cảng cá
phường
6 đến
nay
chưa
thực
hiện
được
công
tác giải
phóng
mặt
bằng.
Điều
chỉnh
giảm
333 tỷ

									đồng, còn lại 207,108 tỷ để thực hiện công tác đền bù, GPMB và xin điều chuyển nội bộ
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường N7b đến đường Trần Nhân Tông) và đường Trần Nhân Tông (đoạn Hùng Vương - Độc Lập) thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	30,000		15,000	15,000	-15,000	15,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	đã thẩm định dự án, chờ phê duyệt dự án
6	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Độc Lập (đoạn từ Nhà nghỉ Hội nông dân tỉnh - khu du lịch Bắc Âu) thành phố Tuy Hòa	2,289		2,289	0	0	2,289	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
7	Xây dựng tuyến đường N3 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Huyền - Lê Duẩn), TP. Tuy Hòa	749		748	1	-1	748	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	

8	Đường Lý Nam Đế (đoạn Nguyễn Văn Huyền - Độc Lập) và đường An Dương Vương, đường Trần Hào (đoạn Trường Chinh-Độc Lập), TP. Tuy Hòa	25,000		21,000	4,000	-4,000	21,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
9	Sửa chữa, mua sắm thiết bị Trường THPT Trần Quốc Tuấn	4,200	-4,000	200	4,000	-4,000	200	Sở GDĐT	
10	Phòng khám đa khoa thực hành - Trường Cao đẳng Y tế	3,000		3,000	0	0	3,000	Trường Cao đẳng Y tế	
11	Nâng cấp tuyến bộ nối hai tỉnh Phú Yên và Gia Lai, đoạn trên địa phận tỉnh Phú Yên (giai đoạn 1)	247,670		247,670	0	0	247,670	Sở GTVT	
12	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1)	57,000		17,000	40,000	-40,000	17,000	BQL KKT	
13	San nền Khu tri thức và đầu tư đoạn đường số 06, đoạn đường Phan Chu Trinh thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa	55,000		17,000	38,000	-38,000	17,000	BQL KKT	
14	Sở chỉ huy tại khu sơ tán trong diễn tập khu vực phòng thủ và phục vụ luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu hàng năm	1,500		1,500	0	0	1,500	Bộ CHQS tỉnh	
15	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh Phú Yên	2,000		2,000	0	0	2,000	Thanh tra tỉnh	
16	Xử lý thấm nước qua đập đất của công trình Hồ chứa nước La Bách	9,069	-9,069	0	9,069	-9,069	0	BQL các dự án	

								ĐTXD tỉnh	
17	Xử lý cấp bách sạt lún hạng mục kè bờ Nam thuộc dự án Chống xói lở bờ Nam hạ lưu Sông Đà Rằng	40,000	-40,000	0	40,000	-40,000	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
18	Dự án san lấp mặt bằng và bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (giai đoạn 1)	10,000		3,000	7,000	-7,000	3,000	BQL KNN ứng dụng CNC	
19	Dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện	51,239	-51,239	0	51,239	-51,239	0	BỘ CHQS tỉnh	
20	Trung tâm kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp dạy nghề	27,000		12,000	15,000	-15,000	12,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	

21	Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ	765,000	230,000	535,000	-535,000	230,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Dự án được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh với tổng mức đầu tư điều chỉnh là 954 tỷ đồng. Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 730 tỷ đồng (đạt 77%), hoàn thành công trình trong tháng 9/2020. Giá trị khối lượng
----	--	---------	---------	---------	----------	---------	-------------------------	---

22	Đường từ KCN Hòa Hiệp 1 đến Bắc cầu Đà Nông (Giai đoạn 2) đoạn km 15+910,63 - km 17+70	15,000		5,000	10,000	-10,000	5,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Công trình đang triển khai thi công. Hiện đang vướng đền bù, GPMB nên chưa thể triển khai đoạn còn lại
23	Cơ sở làm việc Công an 03 thị trấn: Hòa Vinh, Hòa Hiệp Trung thuộc CA Đông Hòa và thị trấn Phú Thứ thuộc CA huyện Tây Hòa	7,000		7,000	0	0	7,000	Công an tỉnh	
24	Nâng cấp Cảng cá Tiên Châu	8,000		6,000	2,000	-2,000	6,000	Sở NN và PTNT	
25	Tăng cường năng lực giám định dịch hại cây trồng và phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản	2,000		700	1,300	-1,300	700	Sở NN và PTNT	
26	Dự án Kết hợp ứng dụng hệ thống điện mặt trời với hệ thống tưới tiết kiệm nước phục vụ sản xuất phục vụ công nghệ cao	500		500	0	0	500	BQL KNN ứng dụng CNC	

27	Dự án Trạm kiểm soát Biên phòng Hòa Lợi đồn Biên phòng Xuân Thịnh (344) thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên	1,800		1,800	0	0	1,800	BCH BĐ Biên phòng tỉnh	
28	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Nam thuộc khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa	180,000		100,000	80,000	-80,000	100,000	BQL KKT	
29	Sửa chữa, nâng cấp công trình Chính trị cửa sông Đà Nông (giai đoạn 1)	100,000	-60,000	40,000	60,000	-60,000	40,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
30	Nút giao thông khác mức đường số 02 khu đô thị mới nam Tuy Hòa - đường Nguyễn Văn Linh	153,362	-25,590	125,566	27,796	-27,796	125,566	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
31	Nút Giao thông khác mức đường Hùng Vương - QL1	70,000		65,000	5,000	-5,000	65,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
32	Tuyến tránh trú bão Sông Cầu - Đồng Xuân giai đoạn 2	15,600		15,600	0	0	15,600	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
33	Trụ sở Nhà làm việc Trạm thủy nông kênh Bắc	1,500		1,000	500	-500	1,000	Cty TNHH MTV thủy nông Đồng Cam	

34	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	16,000		3,000	13,000	-13,000	3,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Đang tổ chức đấu thầu gói thiết bị
35	Đầu tư CSHT các lô đất có ký hiệu 1,2,3,4,5,6 phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường Trần hào đến đường số 14) Tp Tuy Hòa	75,000		22,000	53,000	-53,000	22,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
d)	Khởi công mới năm 2020	308,682	0	89,300	219,382	-219,382	89,300		
1	Trường Chính trị tỉnh	40,000		1,200	38,800	-38,800	1,200	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Chưa tổ chức đấu thầu
2	Nhà tưởng niệm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ	5,000		5,000	0	0	5,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình

3	Trường THPT Lương Văn Chánh	40,000		1,200	38,800	-38,800	1,200	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
4	Dự án Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm chuyên khoa da liễu tỉnh Phú Yên	4,800		0	4,800	-4,800	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
5	Sửa chữa trụ sở làm việc UBND tỉnh	15,000		1,000	14,000	-14,000	1,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình. Chuẩn bị khởi công
6	Xây dựng đền thờ liệt sĩ tỉnh	1,500		1,500	0	0	1,500	Sở LĐTĐ và XH	
7	Đầu tư hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên	10,000		0	10,000	-10,000	0	Sở TTTT	
8	Xây dựng trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Yên	10,000		1,000	9,000	-9,000	1,000	BQL các dự án ĐTXD	

								ting	
9	Công viên trước cổng trường Đại học Phú Yên	23,000		20,000	3,000	-3,000	20,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
10	Trường THPT Trần Bình Trọng, huyện Phú Hòa	22,000		0	22,000	-22,000	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Chưa tổ chức đấu thầu
11	Nhà tang lễ tỉnh (giai đoạn 1)	18,751		0	18,751	-18,751	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Chưa tổ chức đấu thầu
12	Đầu tư xây dựng một số hạng mục và mua sắm trang thiết bị cho Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	6,000		3,400	2,600	-2,600	3,400	Sở GDĐT	
13	Đầu tư tuyến đường Nguyễn Hữu Thọ (đoạn từ phía Tây Bệnh viện Tỉnh - Nguyễn Trãi)	21,000		0	21,000	-21,000	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Chuyển Chủ đầu tư
14	Tuyến đường Quy hoạch N và hạ tầng kỹ thuật trong Khu dân cư phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường An Dương Vương - đến đường Trần Nhân Tông)	20,000		11,000	9,000	-9,000	11,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	

15	Không gian công cộng ven biển Nút giao thông đường Nguyễn Hữu Thọ và đường Độc lập, TP. Tuy Hòa (đoạn từ đường Trần Hào - đường N7b)	21,631		21,631	0	0	21,631	BQL các dự án ĐT XD tỉnh	
16	Tuyến đường số 14 (đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Độc lập)	25,000		18,369	6,631	-6,631	18,369	BQL các dự án ĐT XD tỉnh	
17	Khu công viên trung tâm thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa	25,000		4,000	21,000	-21,000	4,000	BQL KKT	
e)	Danh mục dự án sử dụng vốn NSTW được bổ sung trung hạn ngân sách tỉnh	401,908	- 112,542	156,300	245,608	-245,608	156,300		
1	Tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn nối các huyện, thành phố: Tây Hòa, Phú Hòa, thành phố Tuy Hòa và Tuy An (cầu Dinh Ông)	66,000	-66,000	0	66,000	-66,000	0	BQL các dự án ĐT XD tỉnh	
2	Tuyến nối QL1A (Đông Mỹ) đến KCN Hòa Hiệp giai đoạn 1	21,500		0	21,500	-21,500	0	BQL KKT	
3	Đầu tư, bổ sung hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Đại học Phú Yên	354	-354	0	354	-354	0	BQL các dự án ĐT XD tỉnh	

4	Dự án: Kho Lưu trữ chuyên dụng tỉnh Phú Yên	10,000		5,000	5,000	-5,000	5,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
5	Dự án Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Yên	3,000		0	3,000	-3,000	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
6	Kè chống xói lở ven bờ biển khu vực Xóm Rớ (giai đoạn 2)	8,000		1,300	6,700	-6,700	1,300	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
7	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Đông Tác	1,500		1,500	0	0	1,500	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
8	Nâng cấp Hồ chứa nước Lỗ Ân	9,688	-9,688	0	9,688	-9,688	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
9	Đường giao thông phục vụ Khu Công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực II, tỉnh Phú Yên	16,500		16,500	0	0	16,500	BQL KKT	
10	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn Tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020	1,000		0	1,000	-1,000	0	Bộ CHQS tỉnh	

11	Trung tâm giống thủy sản nước mặn tỉnh Phú Yên	500		0	500	-500	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
12	Tuyến đường Phước Tân - Bãi Ngà, đoạn qua Nhà máy lọc dầu Vũng Rô	100,000	-36,500	41,000	59,000	-59,000	41,000	BQL KKT	
13	Dự án Hạ tầng Khu tái định cư xã Hòa Tâm	45,000		30,000	15,000	-15,000	30,000	BQL KKT	
14	Tuyến nối QL1A đến Khu xử lý rác thải, nước thải và chất thải nguy hại của Khu kinh tế Nam Phú Yên	4,566		0	4,566	-4,566	0	BQL KKT	
15	Kè biển An Chấn (giai đoạn 1)	8,000		8,000	0	0	8,000	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	
16	Hồ chức nước Mỹ Lâm (phần hệ thống kênh tưới)	25,000		0	25,000	-25,000	0	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công

									trình. Chuẩn bị khởi công
17	Bảo vệ và phát triển bền vững rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	12,000		0	12,000	-12,000	0	Sở NN và PTNT	
18	Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (giai đoạn 1)	69,300		53,000	16,300	-16,300	53,000	BQL KNN ứng dụng CNC	
f	Ngân sách tỉnh hỗ trợ khối huyện (thực hiện chương trình nông thôn mới, chương trình GTNT; chương trình bê tông hóa hẻm phố; hỗ trợ theo NQ 160 của HĐND tỉnh; hỗ trợ các thôn buôn hoàn thành chương trình 135...)	324,776	-39,900	75,210	249,566	-249,566	75,210	Khối huyện	
1	Thành phố Tuy Hòa	2,740		0	2,740	-2,740	0		
1	Thực hiện chương trình nông thôn mới	990			990	-990	0		
2	Thực hiện chương trình bê tông hóa hẻm phố	1,750			1,750	-1,750	0		
2	Thị xã Sông Cầu	60,920	-20,000	4,000	56,920	-56,920	4,000		

1	Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 160 của HĐND tỉnh	56,973	-20,000	4,000	52,973	-52,973	4,000		
1.1	<i>Kè chống xói lở đê Cù Mông giai đoạn 1</i>	2,973			2,973	-2,973	0		
1.2	<i>Kè chống xói lở khu dân cư phường Xuân Thành</i>	13,000	-10,000	2,000	11,000	-11,000	2,000		
1.3	<i>Đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản Long Thạnh</i>	13,000	-10,000	2,000	11,000	-11,000	2,000		
1.4	<i>Tuyến đường dọc Vịnh Xuân Đài - Khu du lịch Nhất Tự Sơn, thị xã Sông Cầu</i>	28,000			28,000	-28,000	0		
2	Thực hiện chương trình nông thôn mới	3,360			3,360	-3,360	0		
3	Thực hiện Chương trình GTNT các xã miền núi	587			587	-587	0		
3	Huyện Đồng Xuân	53,230	0	31,330	21,900	-21,900	31,330		
1	Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 160 của HĐND tỉnh	24,690	0	12,000	12,690	-12,690	12,000		
1.1	<i>Dự án công viên Văn hóa huyện Đồng Xuân</i>	2,990			2,990	-2,990	0		

1.2	<i>Nâng cấp, cải tạo tuyến đường La Hai-Đông Hội (đoạn từ La Hai đến Suối nước nóng) huyện Đông Xuân</i>	7,900		6,000	1,900	-1,900	6,000		
1.3	<i>Cải tạo, mở rộng Trụ sở làm việc UBND huyện Đông Xuân</i>	13,800		6,000	7,800	-7,800	6,000		
2	Hỗ trợ thực hiện dự án Phú Yên-Gia Lai (đền bù)	19,330		19,330	0	0	19,330		
3	Thực hiện chương trình nông thôn mới	2,580			2,580	-2,580	0		
4	Thực hiện Chương trình GTNT các xã miền núi	5,634			5,634	-5,634	0		
5	Thực hiện hỗ trợ các thôn, buôn hoàn thành Chương trình ở các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thôn buôn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao không thuộc diện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh)	996			996	-996	0		
4	Huyện Tuy An	15,989		0	15,989	-15,989	0		
1	Thực hiện chương trình nông thôn mới	4,940			4,940	-4,940	0		

2	Thực hiện Chương trình GTNT các xã miền núi	10,937			10,937	-10,937	0		
3	Thực hiện hỗ trợ các thôn, buôn hoàn thành Chương trình ở các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thôn buôn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao không thuộc diện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh)	112			112	-112	0		
5	Huyện Sơn Hòa	46,464		13,000	33,464	-33,464	13,000		
1	Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 160 của HĐND tỉnh	33,100		13,000	20,100	-20,100	13,000		
1.1	<i>Hệ thống đường giao thông phục vụ Cụm công nghiệp Ba Bản, huyện Sơn Hòa</i>	17,000		2,000	15,000	-15,000	2,000		
1.2	<i>Cải tạo, nâng cấp và mở rộng trụ sở làm việc huyện ủy Sơn Hòa</i>	6,200		3,000	3,200	-3,200	3,000		
1.3	<i>Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú nối dài (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư giao đường Trần Phú nối Quốc lộ 25), huyện Sơn Hòa</i>	9,900		8,000	1,900	-1,900	8,000		
2	Thực hiện chương trình nông thôn mới	2,580			2,580	-2,580	0		

3	Thực hiện Chương trình GTNT các xã miền núi	10,336			10,336	-10,336	0		
4	Thực hiện hỗ trợ các thôn, buôn hoàn thành Chương trình ở các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thôn buôn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao không thuộc diện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh)	448			448	-448	0		
6	Huyện Phú Hòa	32,800	-19,900	5,000	27,800	-27,800	5,000		
1	Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 160 của HĐND tỉnh	29,900	-19,900	5,000	24,900	-24,900	5,000		
1.1	<i>Tu bổ, phục hồi, xây dựng mới di tích lịch sử văn hóa Văn Miếu Tuy Hòa</i>	2,000			2,000	-2,000	0		
1.2	<i>Đường vào cụm công nghiệp thị trấn Phú Hòa</i>	8,000		5,000	3,000	-3,000	5,000		
1.3	<i>Nâng cấp, sửa chữa đường ĐH27 (đoạn từ Km0+00 - Km8+700)</i>	10,300	-10,300		10,300	-10,300	0		
1.4	<i>Trung tâm văn hóa và thể thao huyện Phú Hòa</i>	9,600	-9,600		9,600	-9,600	0		
2	Thực hiện chương trình nông thôn mới	990			990	-990	0		

3	Thực hiện Chương trình GTNT các xã miền núi	1,910			1,910	-1,910	0		
7	Huyện Sông Hinh	53,735		0	53,735	-53,735	0		
1	Thực hiện chương trình nông thôn mới	2,580			2,580	-2,580	0		
2	Thực hiện Chương trình GTNT các xã miền núi	49,565			49,565	-49,565	0		
3	Thực hiện chương trình bê tông hóa hẻm phố	246			246	-246	0		
4	Thực hiện hỗ trợ các thôn, buôn hoàn thành Chương trình ở các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thôn buôn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao không thuộc diện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh)	1,344			1,344	-1,344	0		
8	Huyện Tây Hòa	29,900		11,880	18,020	-18,020	11,880		
1	Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 160 của HĐND tỉnh	24,400		11,880	12,520	-12,520	11,880		
1.1	<i>Đường nội thị trung tâm thị trấn Phú Thứ; đoạn từ Km0+129 (tại bệnh viện Tây Hòa) đến giáp đường ĐT1 tại Km1+277,1</i>	1,000			1,000	-1,000	0		

1.2	<i>Đường nội thị trung tâm TT Phú Thứ (gđ 2); đoạn từ Km0+129 (tại bệnh viện Tây Hòa) đến giáp đường ĐT1 tại Km1+277,1 (phần mặt đường, vỉa hè)</i>	12,000		8,880	3,120	-3,120	8,880		
1.3	<i>Tuyến đường Hòn Một, xã Hòa Tân Tây đến Suối Lạnh, xã Hòa Thịnh</i>	7,000			7,000	-7,000	0		
1.4	<i>Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên xã Hòa Tân Tây – Phước Mỹ, Hòa Bình 1</i>	3,000		3,000	0	0	3,000		
1.5	<i>Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phú Thứ - Hòa Thịnh (đoạn từ cầu tổng, thị trấn Phú Thứ đến ngã ba Phú Thuận, xã Hòa Mỹ Đông)</i>	1,400			1,400	-1,400	0		
2	Thực hiện chương trình nông thôn mới	990			990	-990	0		
3	Thực hiện Chương trình GTNT các xã miền núi	4,410			4,410	-4,410	0		
4	Thực hiện chương trình bê tông hóa hẻm phố	100			100	-100	0		
9	Thị xã Đông Hòa	28,998		10,000	18,998	-18,998	10,000		
1	Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 160 của HĐND tỉnh	27,100		10,000	17,100	-17,100	10,000		

1.1	<i>Đường nội thị trục D5, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa; đoạn từ nút giao N4A đến QL1A</i>	3,300				-3,300	0		
1.2	<i>Đường nội thị Hòa Hiệp Trung - Hòa Hiệp Nam (Đoạn từ QL29 đến Khu phố Phú Thọ 3, Hòa Hiệp Trung)</i>	11,900		3,000		-8,900	3,000		
1.3	<i>Đường dẫn từ cầu Bến Lớn đi bãi rác và cụm công nghiệp Nam Bình 1, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa</i>	11,900		7,000		-4,900	7,000		
2	Thực hiện chương trình nông thôn mới	990			990	-990	0		
3	Thực hiện chương trình bê tông hóa hẻm phố	908			908	-908	0		
g)	Phân bổ sau (ưu tiên bổ sung các công trình chào mừng Đại hội Đảng, các dự án tạo nguồn thu,...)	35,000		0	35,000	-35,000	0	các đơn vị	